

# CÔNG TY TNHH BẢO HIỂM NHÂN THỌ DAI-ICHI VIỆT NAM

**Báo cáo tình hình hoạt động của các Quỹ Liên kết Đơn vị**  
*Ngày 31 tháng 12 năm 2015*



**TRAO GỬI NIỀM TIN – ĐẦU TƯ SÁNG SUỐT****MỤC LỤC****TRANG**

<i>Thông điệp từ Ban Giám đốc Dai-ichi Life Việt Nam</i>	<i>1</i>
<i>Tình hình hoạt động và kết quả hoạt động Quý Liên kết Đơn vị năm 2015</i>	<i>2</i>
<i>Thông tin thị trường năm 2015 &amp; Triển vọng đầu tư năm 2016</i>	<i>6</i>
<i>Các báo cáo tình hình hoạt động Quý Liên kết Đơn vị năm 2015</i>	<i>10</i>
<i>Xác nhận của Công ty TNHH Ernst &amp; Young Việt Nam</i>	<i>12</i>



## THÔNG ĐIỆN TỪ BAN GIÁM ĐỐC DAI-ICHI LIFE VIỆT NAM

Quý Khách hàng thân mến,

Vượt qua mọi biến động của nền kinh tế trong năm 2015, Dai-ichi Life Việt Nam đã vững vàng biến thử thách thành cơ hội và tự hào đạt được thành tích kinh doanh xuất sắc với tổng doanh thu phí bảo hiểm năm 2015 đạt trên 3.500 tỷ đồng, tăng trưởng 40% so với năm 2014. Chỉ sau 9 năm hoạt động, Dai-ichi Life Việt Nam đã lớn mạnh hơn gấp 9 lần về tổng doanh thu phí bảo hiểm, tiếp tục giữ vững vị thế là công ty bảo hiểm nhân thọ lớn thứ 4 cả nước với tốc độ tăng trưởng tốt và bền vững.

Vào ngày 18/01/2016, Dai-ichi Life Việt Nam đã chính thức tiếp nhận Giấy phép của Bộ Tài Chính chấp thuận cho phép tăng vốn điều lệ từ 72 triệu đô la Mỹ (1.141 tỷ đồng) lên thành 87 triệu đô la Mỹ (hơn 1.477 tỷ đồng). Tiếp theo giai đoạn 1 – tăng vốn lên 87 triệu đô la Mỹ đã được Bộ Tài chính chấp thuận, Dai-ichi Life Việt Nam cũng đang tích cực triển khai kế hoạch tăng vốn đầu tư giai đoạn 2 lên tổng cộng 100 triệu đô la Mỹ ngay trong Quý 2/2016. Đây là lần thứ hai sau 9 năm đi vào hoạt động, Dai-ichi Life Việt Nam tăng vốn điều lệ để tăng cường mở rộng kinh doanh và đầu tư, đánh dấu một cột mốc quan trọng trong hành trình vươn đến mục tiêu trở thành nhà cung cấp các sản phẩm và dịch vụ bảo hiểm nhân thọ hàng đầu tại Việt Nam. Với vốn điều lệ 100 triệu đô la Mỹ, Dai-ichi Life Việt Nam sẽ trở thành một trong những công ty bảo hiểm nhân thọ có mức vốn hóa lớn nhất tại thị trường Việt Nam.



Nằm trong chiến lược đa dạng hóa sản phẩm nhằm mang đến cho khách hàng những sản phẩm bảo hiểm-đầu tư-tài chính cao cấp phù hợp với xu hướng thị trường và nhu cầu của khách hàng, chỉ sau gần 1 năm giới thiệu ra thị trường, sản phẩm An Thịnh Đầu Tư đã nhanh chóng được khách hàng đón nhận tích cực như một giải pháp đầu tư tài chính dài hạn, an toàn và hiệu quả. Được quản lý bởi đội ngũ chuyên viên có trình độ chuyên môn cao, am hiểu thị trường, cùng sự hỗ trợ kinh nghiệm đầu tư toàn cầu của công ty mẹ Dai-ichi Life Nhật Bản, sản phẩm cao cấp An Thịnh Đầu Tư là sự kết hợp hài hòa giữa tính năng bảo vệ tài chính vốn có của bảo hiểm, đồng thời mang đến cơ hội gia tăng giá trị tài sản thông qua sự linh hoạt trong lựa chọn đầu tư vào 3 Quỹ liên kết đơn vị tùy chọn. Trong báo cáo thường niên này, chúng tôi hân hạnh chia sẻ với Quý khách tình hình hoạt động khả quan của các Quỹ liên kết trong năm qua và hy vọng Quý khách sẽ hài lòng về những kết quả này.

Nền kinh tế nói chung và thị trường bảo hiểm nhân thọ nói riêng trong năm 2016 được dự báo sẽ có nhiều triển vọng tươi sáng khi Việt Nam hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng. Với tiềm lực tài chính vững mạnh, đội ngũ nhân viên, tư vấn tài chính chuyên nghiệp, và đặc biệt là danh mục sản phẩm đa dạng ưu việt, Dai-ichi Life Việt Nam sẽ nỗ lực nắm bắt cơ hội và phát huy thế mạnh nhằm thực hiện sứ mệnh “Vi cuộc sống tươi đẹp” cho người dân Việt, mang lại sự an tâm và thịnh vượng tài chính dài lâu cho khách hàng trong tương lai, xứng đáng với sự tin yêu của hàng triệu gia đình Việt.

Thay mặt Ban lãnh đạo, đội ngũ nhân viên Dai-ichi Life Việt Nam và Công ty Quản lý Quỹ Dai-ichi Life Việt Nam, tôi xin gửi lời cảm ơn Quý khách đã tin tưởng lựa chọn sản phẩm An Thịnh Đầu Tư, cũng như đã luôn đồng hành cùng Công ty trong suốt thời gian qua.

Kính chúc Quý khách cùng gia đình nhiều Sức khỏe, Hạnh phúc và Thành công!

Trân trọng,

**TRẦN ĐÌNH QUÂN**  
TỔNG GIÁM ĐỐC

## TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG QUỸ LIÊN KẾT ĐƠN VỊ NĂM 2015

### TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ VÀ LỢI NHUẬN CÁC QUỸ LIÊN KẾT ĐƠN VỊ

vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho kỳ kế toán từ ngày 3 tháng 6 năm 2015 đến ngày 31 tháng 12 năm 2015

Các Quỹ Liên kết Đơn vị là các quỹ được hình thành từ nguồn phí bảo hiểm của bên mua bảo hiểm khi mua sản phẩm bảo hiểm liên kết đơn vị và là một phần của quỹ chủ hợp đồng bảo hiểm do Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Bảo hiểm Nhân thọ Dai-ichi Việt Nam (“Công ty”) thành lập, phục vụ và duy trì tại từng thời điểm, để phân bổ tiền đầu tư của Bên mua bảo hiểm.

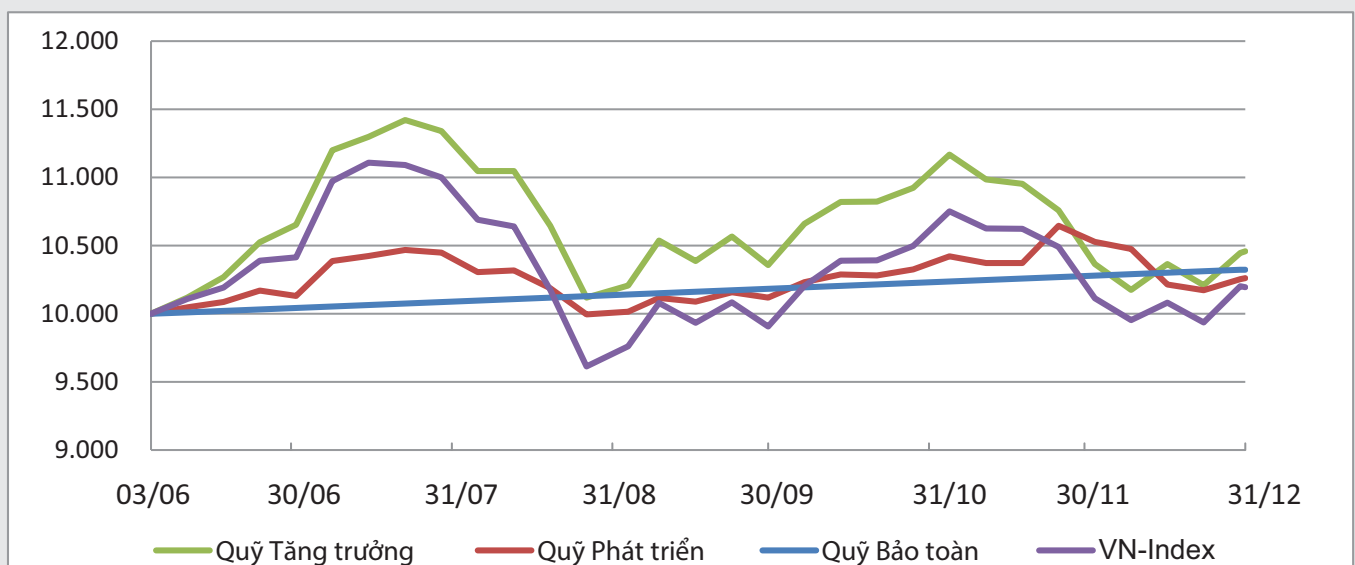
Các Quỹ Liên kết Đơn vị bao gồm các quỹ sau: Quỹ Tăng trưởng, Quỹ Phát triển và Quỹ Bảo toàn (“các Quỹ”). Hoạt động của các quỹ này tách biệt với các hoạt động của Công ty. Do đó, Công ty không có trách nhiệm bồi hoàn các khoản thua lỗ từ hoạt động đầu tư của các Quỹ. Hiệu quả hoạt động của các Quỹ không lệ thuộc vào tình hình tài chính hay kết quả kinh doanh của Công ty.

Từ khi thành lập Quỹ liên kết đơn vị vào đầu tháng 6 năm 2015, cho đến cuối năm 2015, tình hình hoạt động của Quỹ nhìn chung tốt hơn so với thị trường chung. Trong cùng kỳ, so với sự tăng trưởng nhẹ của thị trường cổ phiếu Việt Nam, VN-Index tăng 1,96% (tương đương 3,39%/năm), thì Quỹ Tăng trưởng có tỷ suất sinh lời cao nhất, 4,59% (tương đương 7,94%/năm), kết quả này đạt được chủ yếu từ việc đầu tư vào cổ phiếu có tỷ suất sinh lời tốt. Bên cạnh đó, Quỹ Bảo toàn đạt lợi suất tương đối ổn định là 3,24% (tương đương 5,61%/năm), Quỹ Phát triển đạt tỷ suất sinh lời thấp nhất ở mức 2,61% (tương đương 4,52%/năm). Một trong những ưu điểm của Quỹ là chi phí chuyển đổi Quỹ thấp, khách hàng có thể chủ động linh hoạt thay đổi danh mục đầu tư bằng cách chuyển đổi giữa các Quỹ.

#### Biểu đồ bên dưới thể hiện tỷ suất sinh lời của các Quỹ:

Tỷ suất sinh lời	Quỹ Tăng trưởng	Quỹ Phát triển	Quỹ Bảo toàn	VN Index
Từ 04/06/2015 đến 31/12/2015	4,59%	2,61%	3,24%	1,96%
Tỷ suất sinh lời quy năm	7,94%	4,52%	5,61%	3,39%

#### Biểu đồ bên dưới thể hiện tỷ suất sinh lời của các Quỹ:



**Danh sách 5 cổ phiếu tiêu biểu trong danh mục đầu tư của các Quỹ:**

Cổ phiếu	Công ty	Nhóm ngành	Tỷ trọng (% NAV)
VNM	Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam	Tiêu dùng - Thực phẩm, Sữa	15,5%
VCB	Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam	Tài chính - Ngân hàng	11,2%
VIC	Tập đoàn Vingroup	Bất động sản và Xây dựng	7,3%
HPG	Công ty cổ phần Tập đoàn Hòa Phát	Nguyên vật liệu - Sản xuất thép	5,6%
FPT	Công ty Cổ phần FPT	Công nghệ Thông tin	4,4%

(Số liệu cập nhật tại ngày 31 tháng 12 năm 2015)

**Bảng bên dưới nêu rõ mục tiêu, chính sách và lĩnh vực đầu tư của các Quỹ:**

Tên Quỹ	Mục tiêu	Chính sách và rủi ro đầu tư	Lĩnh vực đầu tư
<b>Quỹ Tăng trưởng</b>	Tăng trưởng cao từ trung đến dài hạn	<p><b>Chính sách đầu tư:</b> Đầu tư chủ yếu vào các danh mục đầu tư bằng đồng Việt Nam có tiềm năng tăng trưởng vốn cao. Đầu tư vào các tài sản đầu tư có thu nhập ổn định.</p> <p><b>Rủi ro đầu tư:</b> Cao</p>	Chứng khoán chưa niêm yết và các chứng khoán đang được niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Việt Nam (80%-100%) Trái phiếu chính phủ (0%-20%); Tiền gửi các tổ chức tín dụng (0%-20%).
<b>Quỹ Phát triển</b>	Cân bằng giữa thu nhập ổn định và sự tăng trưởng vốn trung và dài hạn	<p><b>Chính sách đầu tư:</b> Đầu tư chủ yếu vào các danh mục đầu tư bằng đồng Việt Nam có thu nhập ổn định, đồng thời đầu tư vào các tài sản có tiềm năng tăng trưởng vốn.</p> <p><b>Rủi ro đầu tư:</b> Trung bình</p>	Chứng khoán chưa niêm yết và các chứng khoán đang được niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Việt Nam (15% - 55%); Trái phiếu chính phủ (45% - 85%); Tiền gửi các tổ chức tín dụng (0% - 20%).
<b>Quỹ Bảo toàn</b>	Tạo thu nhập ổn định	<p><b>Chính sách đầu tư:</b> Đầu tư chủ yếu vào các danh mục đầu tư bằng đồng Việt Nam có thu nhập ổn định.</p> <p><b>Rủi ro đầu tư:</b> Thấp</p>	Trái phiếu chính phủ (0% - 20%); Tiền gửi các tổ chức tín dụng (80%-100%).



### Quỹ Tăng trưởng

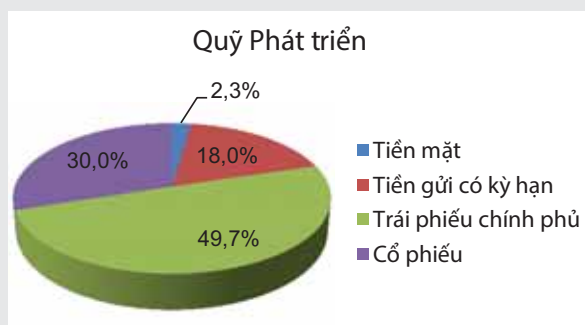
Quỹ Tăng trưởng có mục tiêu tăng trưởng cao từ trung và dài hạn. Quỹ đầu tư chủ yếu vào tài sản bằng tiền đồng Việt Nam có tiềm năng tăng trưởng vốn cao, đồng thời Quỹ cũng phân bổ một phần đầu tư vào các tài sản mang lại thu nhập ổn định.

Giá trị tài sản ròng của một đơn vị Quỹ này tăng từ giá ban đầu 10.000 lên 10.459,15 đồng tại cuối năm 2015, vượt 2,63% so với chỉ số VN-Index. Quỹ này đạt được lợi suất cao nhất từ sự đầu tư hiệu quả vào các cổ phiếu tốt tuy nhiên tính biến động và rủi ro của Quỹ này cũng cao tương ứng.



### Quỹ Phát triển

Quỹ Phát triển có mục tiêu cân bằng, giữ thu nhập ổn định và sự tăng trưởng vốn cao từ trung và dài hạn nên Quỹ có danh mục đầu tư đa dạng. Quỹ phân bổ tỷ trọng đầu tư chủ yếu vào các tài sản bằng tiền đồng Việt Nam mang lại thu nhập cố định, đồng thời đầu tư vào các tài sản có tiềm năng tăng trưởng vốn cao với tỷ trọng thích hợp tùy vào điều kiện thị trường.



Giá trị tài sản ròng của một đơn vị Quỹ Phát triển tăng từ giá ban đầu 10.000 lên 10.261,50 đồng tại cuối năm 2015. Do lãi suất thị trường dài hạn tăng vào nửa sau của năm 2015 dẫn đến sự suy giảm giá trị của trái phiếu nên tỷ suất sinh lời của Quỹ này thấp hơn so với hai Quỹ còn lại. Tuy nhiên do tính đa dạng trong danh mục đầu tư nên biến động và rủi ro của Quỹ này thấp hơn so với Quỹ Tăng trưởng.

### Quỹ Bảo toàn

Quỹ này có mục tiêu an toàn vốn và tạo thu nhập ổn định. Quỹ chủ yếu đầu tư vào các tài sản bằng tiền đồng Việt Nam có thu nhập ổn định.

Giá trị tài sản ròng của một đơn vị Quỹ Bảo toàn tăng từ giá ban đầu 10.000 lên 10.324,31 đồng tại cuối năm 2015. Quỹ này chỉ đầu tư vào những khoản đầu tư có thu nhập ổn định nên tính biến động và rủi ro thấp.





**CHI PHÍ LIÊN QUAN ĐẾN QUỸ LIÊN KẾT ĐƠN VỊ**

**Phí quản lý quỹ**

	Tỷ lệ	Số tiền
Quỹ Tăng trưởng	2,00%	383.682.805
Quỹ Phát triển	2,00%	722.408.194
Quỹ Bảo toàn	0,50%	62.823.810

**Phí đầu tư trực tiếp**

	Số tiền
Quỹ Tăng trưởng	26.104.112
Quỹ Phát triển	16.549.104
Quỹ Bảo toàn	1.292.971

**CỔ TỨC VÀ ẢNH HƯỞNG CỦA CỔ TỨC ĐẾN TÀI SẢN RÒNG**

cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

Các Quỹ là quỹ không chia cổ tức nên các quỹ này sẽ không phân chia cổ tức cho các Chủ hợp đồng.

## THÔNG TIN THỊ TRƯỜNG NĂM 2015 VÀ TRIỂN VỌNG ĐẦU TƯ NĂM 2016

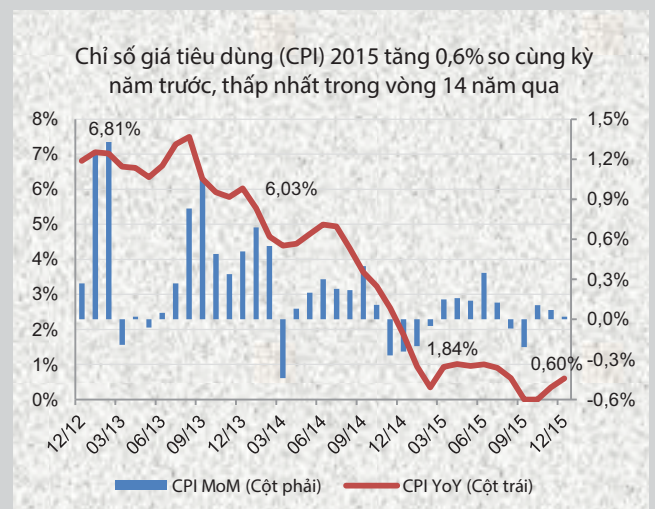
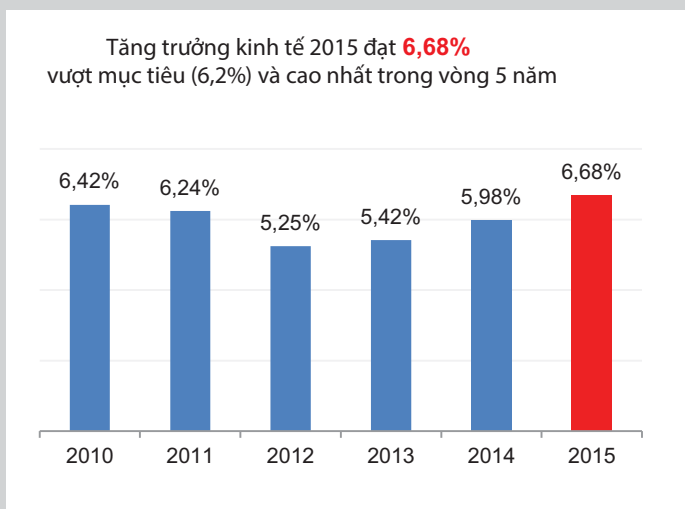
### CÁC TIN CHÍNH

- Tăng trưởng GDP của Việt Nam năm 2015 đạt 6,68%, cao nhất kể từ 2008, trong khi vẫn duy trì được ổn định vĩ mô: lạm phát thấp 0,6% và mặt bằng lãi suất ổn định.
- Dự báo 2016, kinh tế Việt Nam tiếp tục duy trì tốc độ tăng trưởng ấn tượng và có thể đạt 6,7%. Tuy nhiên, các yếu tố vĩ mô như lạm phát, lãi suất, tỷ giá sẽ chịu áp lực lớn. Chính phủ sẽ cân có các chính sách phù hợp để tiếp tục duy trì chất lượng và mục tiêu tăng trưởng đã đề ra.
- Thị trường Chứng khoán Việt Nam (VN-Index) năm 2015 tuy tăng trưởng khiêm tốn ở mức 6,12% so với cuối năm 2014, nhưng là mức tăng cao nhất so với các nước trong khu vực ASEAN. Về chỉ số định giá (P/E=11,3x), giá cổ phiếu Việt Nam cũng đang ở mức rẻ nhất, mang lại tiềm năng sinh lợi đầu tư cao. Triển vọng Thị trường Chứng khoán Việt Nam năm 2016 có thể tốt hơn với động lực từ tăng trưởng kinh tế và các chính sách thúc đẩy Thị trường Chứng khoán, nhưng các yếu tố rủi ro, biến động cũng cần được quan tâm hơn.
- Với áp lực tăng lãi suất ngày càng cao, cộng với diễn biến khác về vĩ mô trong nước và quốc tế, dự báo thị trường trái phiếu Chính phủ sẽ gặp khó khăn hơn trong năm 2016.

### TÌNH HÌNH KINH TẾ

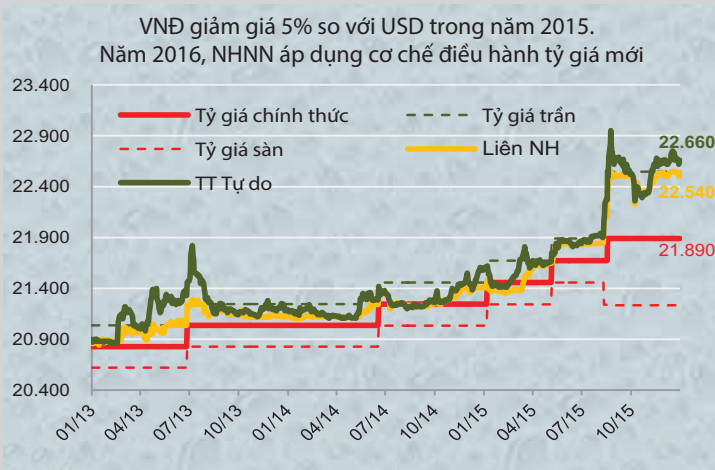
**Tăng trưởng GDP 2015 đạt 6,68%**, vượt mục tiêu (6,2%) của Chính phủ và là mức tăng cao nhất trong vòng 5 năm gần đây. Đây là một kết quả rất ấn tượng, đặc biệt trong bối cảnh thương mại toàn cầu và kinh tế Trung Quốc suy thoái đã tác động trực tiếp đến tăng trưởng kinh tế của các quốc gia ASEAN. **Mục tiêu tăng trưởng GDP 6,7% của Chính phủ Việt Nam trong năm 2016** có thể đạt được nhờ các động lực phát triển kinh tế chính dự báo vẫn tiếp tục duy trì tăng trưởng trong năm 2016: đó là dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) mạnh mẽ hỗ trợ duy trì tăng trưởng xuất khẩu và nhu cầu tiêu dùng trong nước. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều thách thức như những biến động bất lợi từ kinh tế thế giới, đặc biệt là Trung Quốc, diễn biến giá dầu, vẫn có thể tác động tiêu cực đến ổn định vĩ mô trong nước và xuất khẩu. Trong khi đó, các Hiệp định thương mại tự do (như TPP) cần có thêm thời gian để mang lại lợi ích rõ ràng hơn cho nền kinh tế.

**Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) cả năm 2015 tăng 0,6% so với cùng kỳ năm trước, mức thấp kỷ lục trong vòng 14 năm trở lại đây.** Năm 2016, có nhiều yếu tố khiến CPI tăng lên và gây áp lực lên lạm phát. Cụ thể, các nhóm hàng dịch vụ công như y tế, dịch vụ giáo dục sẽ tăng giá (từ quý I/2016); khả năng tăng giá điện và tăng lương cơ bản (5%); tăng trưởng tín dụng cao (18%-20%) sẽ kéo lạm phát tăng. Tuy vậy, mục tiêu của Chính phủ năm 2016 là kiểm soát lạm phát ở mức dưới 5%.



(Nguồn: Tổng cục Thống kê)





(Nguồn: NHNN, DFCV Research)

**Tiền đồng đã mất giá khoảng 5% so với USD trong năm 2015** chủ yếu là do tác động của các yếu tố biến động bên ngoài hơn là nội lực của nền kinh tế.

**VNĐ vẫn còn phải chịu nhiều áp lực giảm giá trong năm 2016.** Thâm hụt thương mại có xu hướng tăng lên do nhu cầu nhập khẩu cao (cả sản xuất và tiêu dùng) gây áp lực lên tiền đồng và dự trữ ngoại hối. Biến động của đồng Nhân dân tệ và chính sách quản lý ngoại hối của Trung Quốc cũng tác động mạnh đến Việt Nam. Để chủ động và có tính “thị trường” hơn trong điều hành, ngay từ đầu năm 2016, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) đã ban hành chính sách điều hành tỷ giá mới.

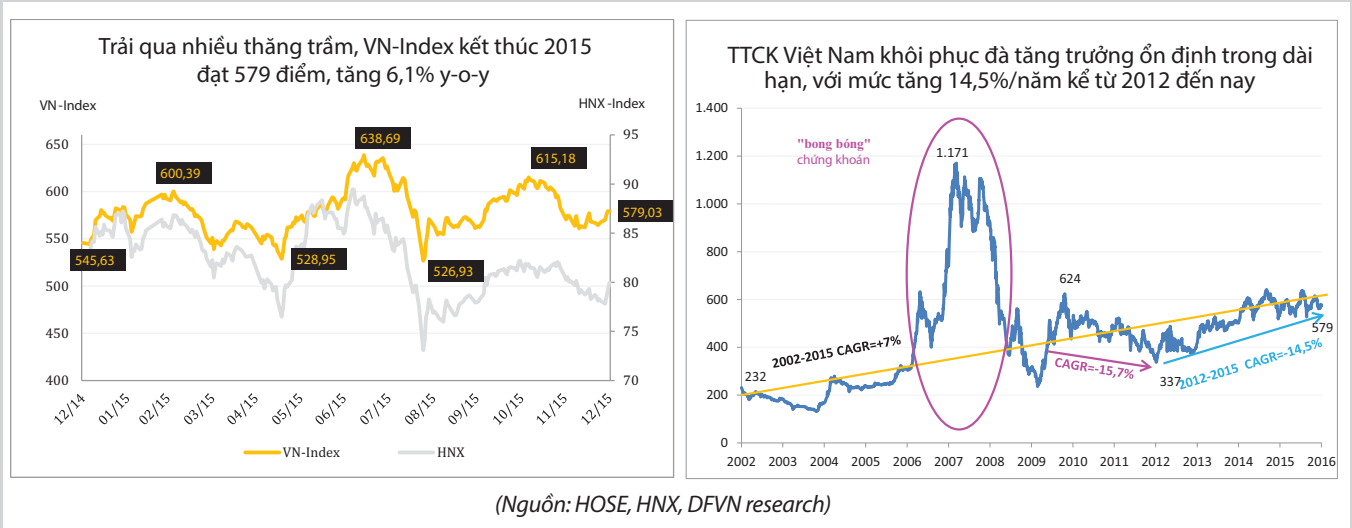
Theo đó, “tỷ giá trung tâm” sẽ được NHNN công bố hàng ngày; biên độ giao dịch vẫn duy trì mức +/-3% và một số biện pháp khác. Đã có nhiều ý kiến nhận định từ các chuyên gia, từ nhiều góc độ khác nhau, về việc cơ chế mới này của NHNN sẽ tác động như thế nào đến doanh nghiệp, kim ngạch xuất nhập khẩu, dòng vốn đầu tư... và cho rằng, cần có thêm thời gian để thấy rõ sự ảnh hưởng. Theo chúng tôi, điều quan trọng là cần phân định rõ giữa *cơ chế điều hành tỷ giá* (tỷ giá trung tâm điều chỉnh hàng ngày hiện nay so với điều chỉnh từng đợt như 2015 trở về trước) với *mức độ phá giá VNĐ* so với USD. Đây mới là yếu tố chính tác động đến sản xuất và các cân đối vĩ mô khác, bởi lẽ, dù áp dụng cơ chế nào thì mục tiêu của NHNN vẫn là ổn định thị trường ngoại tệ: hạn chế đô-la hóa, chống đầu cơ và găm giữ ngoại tệ. Theo dự báo của các chuyên gia, **VNĐ có thể mất giá 3%-4% so với USD trong năm 2016**, do các nguyên nhân sau: (i) đồng USD tiếp tục mạnh lên, cùng với kế hoạch tăng lãi suất của Ngân hàng Trung ương Mỹ (FED) và (ii) sự suy yếu của đồng Nhân Dân Tệ. Trong hai nhân tố này, nhân tố thứ hai hàm chứa rủi ro cao hơn, vì Trung Quốc là đối tác thương mại lớn nhất của Việt Nam.

**Thanh khoản hệ thống ngân hàng dồi dào giúp lãi suất duy trì ổn định trong năm 2015.** Tăng trưởng tín dụng 18% so với cuối năm 2014, cao nhất kể từ năm 2011, cho thấy nhu cầu vốn cho sản xuất và tiêu dùng tăng lên nhờ lãi suất được duy trì ổn định ở mức hợp lý. Lãi suất huy động các kỳ hạn ngắn hơn 6 tháng trong khoảng 4% - 5,5% và các kỳ hạn dài hơn 6 tháng trong khoảng 5,4% - 7,2%. Lãi suất cho vay ngắn hạn bình quân khoảng 7,8%/năm và trung/dài hạn khoảng 9,9%/năm. **Mặt bằng lãi suất có thể tăng lên trong năm 2016.** Để đạt được mục tiêu tăng trưởng tín dụng 18% - 20% trong năm 2016 (tương ứng với mục tiêu tăng trưởng GDP 6,7%) và trước sức ép lạm phát có thể tăng lên, sẽ rất khó khăn cho các ngân hàng nếu không tăng lãi suất để huy động vốn. Ngoài ra, trường hợp tỷ giá biến động mạnh hơn ảnh hưởng đến cung-cầu vốn và thanh khoản của ngân hàng cũng gián tiếp gây áp lực tăng lãi suất.



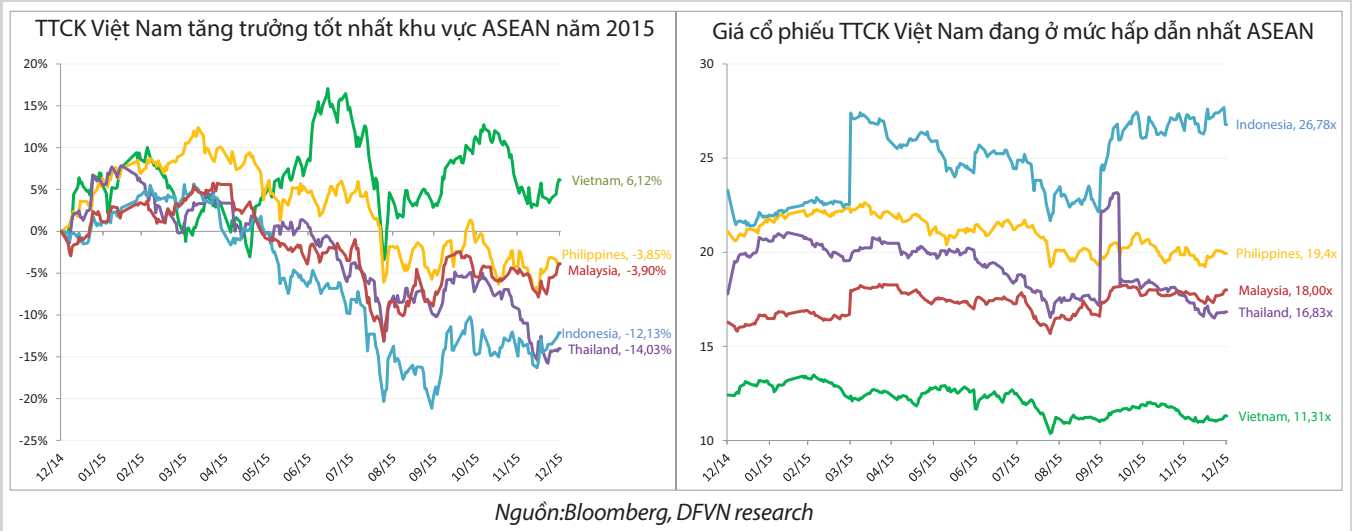
## TRIỂN VỌNG ĐẦU TƯ TRÊN TTCK VIỆT NAM

Thị trường chứng khoán (TTCK) Việt Nam trong năm 2015 có nhiều đợt biến động mạnh, kết thúc năm với kết quả khiêm tốn, nhưng vẫn tốt hơn so với các quốc gia trong khu vực ASEAN. VN-Index tăng 6,12% so với cuối năm 2014 trong khi HNX-Index giảm tương ứng 3,65%. Các thông tin và sự kiện chính tác động đến TTCK Việt Nam năm 2015 bao gồm:



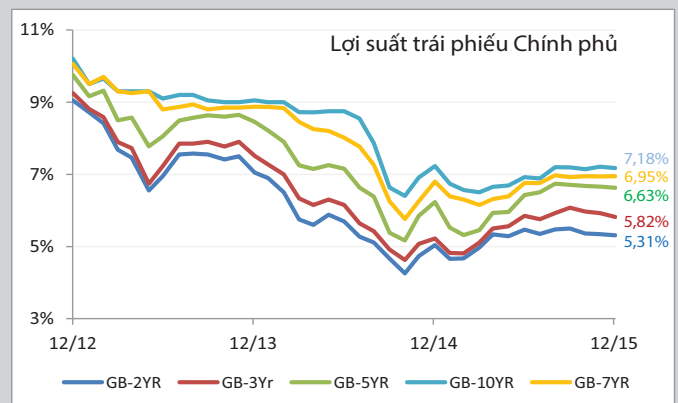
- Giá dầu giảm xuống mức thấp kỷ lục so với nhiều năm, xuống còn khoảng 40 USD/thùng. Diễn biến giá dầu không chỉ ảnh hưởng trực tiếp đến các cân đối kinh tế vĩ mô của Việt Nam mà còn khiến cho các mã chứng khoán thuộc lĩnh vực dầu khí bị sụt giảm nghiêm trọng. Giá một số mã cổ phiếu lớn như GAS (giảm 47,5%), PVD (giảm 56,5%) so với đầu năm.
- Trung Quốc phá giá đồng Nhân dân tệ khiến thị trường tài chính toàn cầu, trong đó có Việt Nam, chao đảo. Để ứng phó, NHNN đã buộc phải điều chỉnh tỷ giá USD/VND và thay đổi biên độ giao dịch lên +/-3%. TTCK Việt Nam cũng phản ứng tiêu cực theo, giảm 9% thời điểm đó, do lo ngại rủi ro tỷ giá gây ra nhiều hệ lụy khác như nhập siêu tăng, dự trữ ngoại tệ giảm, mặt bằng lãi suất tăng...
- Việt Nam kết thúc đàm phán thành công và ký kết hiệp định tự do thương mại với nhiều quốc gia và khu vực thị trường quan trọng trên thế giới, bao gồm Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP). Mới đây, Chính phủ đã báo cáo Bộ chính trị về chủ trương ký kết Hiệp định TPP vào tháng 02/2016. Theo các chuyên gia thì Việt Nam là quốc gia được hưởng lợi nhiều nhất. Theo đánh giá của Ngân hàng thế giới (WB), TPP có thể giúp GDP của Việt Nam tăng thêm từ 8% - 10% đến năm 2030. Trong trung và dài hạn, việc TPP và các Hiệp định thương mại tự do có hiệu lực thực thi sẽ là một trong những nhân tố chính thúc đẩy thị trường vốn, giúp TTCK Việt Nam phát triển mạnh mẽ hơn.
- Nghị định 60/2015/NĐ-CP ("nới room" cho nhà đầu tư nước ngoài), Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC) công bố danh mục thoái vốn và câu chuyện tăng trưởng của Vinamilk (VNM). Vào ngày 14/10/2015, SCIC thông báo quyết định thoái vốn khỏi 10 công ty trong đó có VNM, FPT, BMP... và khả năng VNM sẽ "mở room", cộng với kết quả kinh doanh tiếp tục duy trì tăng trưởng cao được công bố đã đẩy giá cổ phiếu VNM tăng mạnh mẽ: tăng 28% trong Quý 4 và tính chung cả năm 2015 tăng 69,7%. Có thể nói, VNM – cổ phiếu có giá trị thị trường lớn nhất sàn chứng khoán Việt Nam, tương đương khoảng 6,5 tỷ USD – đã đóng góp rất lớn vào mức tăng trưởng chung của VN-Index trong năm 2015.

Về triển vọng TTCK năm 2016, chúng tôi nhận thấy có những nhân tố tích cực kỳ vọng sẽ thúc đẩy thị trường như các yếu tố kinh tế vĩ mô và tăng trưởng kinh tế tiếp tục ổn định; tiến trình "nới room", cổ phần hóa và các chính sách hỗ trợ TTCK; động lực từ nhiệm kỳ lãnh đạo mới của quốc gia. Bên cạnh đó, cũng có không ít các yếu tố có thể tác động tiêu cực như biến động tỷ giá, lãi suất, tái cấu trúc vốn hệ thống ngân hàng, tin tức xấu từ nền kinh tế Trung Quốc và những căng thẳng địa chính trị thế giới. Do vậy, chúng tôi vẫn tin vào xu hướng đi lên trong trung và dài hạn của TTCK Việt Nam và trong năm 2016, có thể chưa có sự tăng trưởng quá đột biến so với 2015.



**Thị trường trái phiếu Chính phủ:**

**Trong năm 2015, có 293.724 tỷ đồng giá trị trái phiếu và tín phiếu đã được huy động, tăng 8,61% so với cùng kỳ năm 2014, nhưng chỉ đạt 87,77% so với kế hoạch đặt ra (295.000 tỷ đồng).** Cụ thể, giá trị trái phiếu/tín phiếu phát hành qua đấu thầu của Kho bạc Nhà nước, Ngân hàng Phát triển Việt Nam, Ngân hàng Chính sách xã hội và của các chủ thể khác lần lượt là 238.280 tỷ đồng, 32.994 tỷ đồng, 14.949 tỷ đồng và 7.500 tỷ đồng. **Một điểm đáng chú ý khác là tỷ lệ tái đầu tư trái phiếu giảm mạnh.** Khối lượng trái phiếu phát hành thực mới (sau khi trừ đi lượng trái phiếu đáo hạn trong năm) giảm đáng kể, từ 136.000 tỷ đồng trong năm 2014 xuống còn 47.000 tỷ đồng năm 2015.



Lợi suất trái phiếu tăng trong năm 2015. Theo thống kê của Bloomberg, lợi suất trái phiếu kỳ hạn từ 1 năm đến 10 năm dao động trong khoảng từ 4,6% đến 7,2%. Cụ thể, vào cuối 2015 và so với cùng kỳ năm 2014, lợi suất trái phiếu các kỳ hạn 1 năm, 2 năm, 3 năm, 5 năm, 7 năm và 10 năm lần lượt ở mức 4,974% (+0,21%), 5,312% (+0,27%), 5,820% (+0,6%), 6,625% (+0,4%), 6,95% (+0,15%) và 7,175% (-0,055%). Lợi suất TPCP kỳ hạn 15 năm hiện ở mức 7,75%/năm.

Thị trường TPCP Việt Nam dự báo sẽ còn khó khăn hơn trong năm 2016 do áp lực tăng lãi suất, diễn biến tỷ giá khó lường hơn. Bên cạnh đó, các động thái từ Ngân hàng Trung ương Mỹ (FED) tăng lãi suất đồng USD, Trung Quốc phá giá đồng Nhân dân tệ và chính sách tiền tệ của một số quốc gia lớn khác chắc chắn sẽ ảnh hưởng đến thị trường TPCP Việt Nam trong năm 2016.

**KẾT LUẬN**

Kinh tế Việt Nam năm 2015 đạt tốc độ tăng trưởng cao nhất kể từ năm 2007 và dự báo sẽ tiếp tục duy trì đà tăng trưởng này trong năm 2016. Tuy nhiên, năm 2016, lạm phát có thể tăng trở lại và lãi suất chịu áp lực tăng lớn hơn. Trên TTCK, các chủ đề thu hút sự quan tâm của các nhà đầu tư tại Việt Nam trong năm 2016 bao gồm câu chuyện tỷ giá; những diễn biến từ kinh tế Trung Quốc và đồng Nhân dân tệ; vấn đề hội nhập kinh tế qua việc tham gia ký kết và thực thi các hiệp định thương mại tự do, câu chuyện “nới room” và nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam; và cuối cùng nhưng không kém phần quan trọng, đó là kết quả Đại hội Đảng toàn quốc bầu chọn ra các vị trí lãnh đạo chủ chốt và định hướng mục tiêu phát triển kinh tế Việt Nam giai đoạn 2016-2020. Tổng hợp các yếu tố trên, chúng ta có thể lạc quan về tăng trưởng kinh tế và TTCK của Việt Nam trong năm 2016 trên cơ sở thận trọng theo dõi chặt chẽ diễn biến thị trường để có hành động thích hợp.

## CÁC BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG QUỸ LIÊN KẾT ĐƠN VỊ NĂM 2015

### BÁO CÁO PHÍ BẢO HIỂM VÀ TÌNH HÌNH THAY ĐỔI ĐƠN VỊ QUỸ

vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho kỳ kế toán từ ngày 3 tháng 6 năm 2015 đến ngày 31 tháng 12 năm 2015

Nội dung	VND Số tiền
<b>Tổng số phí bảo hiểm nộp trong năm</b>	<b>27.665.443.600</b>
Phí cơ bản	25.957.558.200
Phí đóng thêm	1.707.885.400
<b>Quỹ mỗi góp thêm từ Quỹ Chủ sở hữu</b>	<b>592.327.239</b>
<b>Phí ban đầu khấu trừ trước khi đầu tư vào các Quỹ Liên kết Đơn vị</b>	<b>(19.553.888.300)</b>
Năm thứ nhất	(19.553.888.300)
<b>Tổng số phí bảo hiểm đầu tư vào các Quỹ Liên kết Đơn vị</b>	<b>8.703.882.539</b>

Quỹ	Số dư ngày 3 tháng 6 năm 2015				Số phát sinh trong kỳ				Số dư ngày 31 tháng 12 năm 2015			
	Số tiền	Số đơn vị quỹ	Giá mua	Giá bán	Số tiền	Số đơn vị quỹ	Giá mua	Giá bán	Số tiền	Số đơn vị quỹ	Giá mua	Giá bán
Quỹ Tăng trưởng	29.379.251.527	2.937.925	10.000	10.000	5.091.520.493	357.827	(*)	(*)	34.470.772.020	3.295.752	10.459	10.459
Quỹ Phát triển	60.038.812.947	6.003.881	10.000	10.000	3.250.278.767	163.742	(*)	(*)	63.289.091.714	6.167.623	10.262	10.262
Quỹ Bảo toàn	20.964.266.289	2.096.427	10.000	10.000	1.434.550.664	73.094	(*)	(*)	22.398.816.953	2.169.521	10.324	10.324
	<b>110.382.330.763</b>	<b>11.038.233</b>			<b>9.776.349.924</b>	<b>594.663</b>			<b>120.158.680.687</b>	<b>11.632.896</b>		

(\*) Không áp dụng

### BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI SẢN CỦA CÁC QUỸ LIÊN KẾT ĐƠN VỊ

ngày 31 tháng 12 năm 2015

Tài sản	Quỹ Tăng trưởng	Quỹ Phát triển	Quỹ Bảo toàn	Tổng cộng
Tiền mặt và các khoản tương đương tiền	1.661.519.699	1.055.309.369	94.668.061	2.811.497.129
Danh mục đầu tư				
Tiền gửi có kỳ hạn	-	11.388.211.111	22.304.455.729	33.692.666.840
Trái phiếu chính phủ	-	31.490.765.753	-	31.490.765.753
Cổ phiếu niêm yết	32.164.301.857	18.976.644.243	-	51.140.946.100
Tài sản khác	644.950.464	378.161.238	(306.837)	1.022.804.865
<b>Tổng tài sản</b>	<b>34.470.772.020</b>	<b>63.289.091.714</b>	<b>22.398.816.953</b>	<b>120.158.680.687</b>
<b>Giá trị tài sản ròng vào ngày 31 tháng 12 năm 2015</b>	<b>34.470.772.020</b>	<b>63.289.091.714</b>	<b>22.398.816.953</b>	<b>120.158.680.687</b>
<b>Giá trị tài sản ròng vào ngày 3 tháng 6 năm 2015 (*)</b>	<b>29.379.251.527</b>	<b>60.038.812.947</b>	<b>20.964.266.289</b>	<b>110.382.330.763</b>

(\*) Theo quy định tại Điều 16 của Thông tư số 135/2013/TT-BTC ban hành ngày 15 tháng 8 năm 2012 của Bộ Tài chính, ngay sau khi được Bộ Tài chính phê duyệt cho bán sản phẩm Liên kết Đơn vị, Công ty đã chuyển 110.382.330.763 VNĐ từ nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty để thành lập Quỹ Liên kết Đơn vị.



## **BÁO CÁO THU NHẬP VÀ CHI PHÍ CỦA CÁC QUỸ LIÊN KẾT ĐƠN VỊ**

cho kỳ kế toán từ ngày 3 tháng 6 năm 2015 đến ngày 31 tháng 12 năm 2015

	<b>Quỹ Tăng trưởng</b>	<b>Quỹ Phát triển</b>	<b>Quỹ Bảo toàn</b>	<b>Tổng cộng</b>
<b>Thu nhập</b>				
Phí bảo hiểm đầu tư vào các Quỹ Liên kết Đơn vị	5.446.620.470	2.277.479.231	979.782.838	8.703.882.539
Thu nhập từ hoạt động đầu tư				
<i>Tiền gửi có kỳ hạn</i>	-	400.757.231	757.246.907	1.158.004.138
<i>Trái phiếu chính phủ</i>	-	835.984.931	-	835.984.931
<i>Cổ phiếu</i>	1.689.054.840	1.072.170.172	-	2.761.225.012
<b>Tổng thu nhập</b>	<b>7.135.675.310</b>	<b>4.586.391.565</b>	<b>1.737.029.745</b>	<b>13.459.096.620</b>
<b>Chi phí</b>				
Phí bảo hiểm rủi ro	(1.171.195.445)	(410.533.709)	(288.329.246)	(1.870.058.400)
Phí quản lý hợp đồng	(56.497.455)	(19.803.791)	(13.908.754)	(90.210.000)
Phí chuyển đổi quỹ	(79.933.100)	(52.820.600)	132.753.700	-
Phí hủy hợp đồng	(326.741.900)	(113.997.400)	(68.878.000)	(509.617.300)
Phí quản lý quỹ	(383.682.805)	(722.408.194)	(62.823.810)	(1.168.914.809)
Phí hoạt động đầu tư	(26.104.112)	(16.549.104)	(1.292.971)	(43.946.187)
<b>Tổng chi phí</b>	<b>(2.044.154.817)</b>	<b>(1.336.112.798)</b>	<b>(302.479.081)</b>	<b>(3.682.746.696)</b>
<b>Chênh lệch giữa thu nhập và chi phí</b>	<b>5.091.520.493</b>	<b>3.250.278.767</b>	<b>1.434.550.664</b>	<b>9.776.349.924</b>
Thu nhập chưa phân chia chuyển từ năm trước sang	-	-	-	-
Thu nhập phân chia				
<i>Cho chủ hợp đồng</i>	-	-	-	-
<i>Cho Chủ sở hữu (tối đa bằng với tỷ lệ phí quản lý quỹ)</i>	-	-	-	-
<i>Cho Chủ sở hữu (tương ứng với thu nhập từ quỹ mỗi)</i>	-	-	-	-
<b>Thu nhập chưa phân chia chuyển sang năm sau</b>	<b>5.091.520.493</b>	<b>3.250.278.767</b>	<b>1.434.550.664</b>	<b>9.776.349.924</b>

## XÁC NHẬN CỦA CÔNG TY TNHH ERNST & YOUNG VIỆT NAM



Building a better  
working world

Ernst & Young Vietnam Limited  
28th Floor, Bitexco Financial Tower  
2 Hai Trieu Street, District 1  
Ho Chi Minh City, S.R. of Vietnam

Tel: +84 8 3824 5252  
Fax: +84 8 3824 5250  
ey.com

Số tham chiếu: 60752779/17840333-ILP

### BÁO CÁO SOÁT XÉT ĐỘC LẬP

Kính gửi: Hội đồng Thành viên Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Dai-ichi Việt Nam

Chúng tôi đã tiến hành soát xét Báo cáo tình hình hoạt động của Quỹ liên kết đơn vị của Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Dai-ichi Việt Nam ("Công ty"), được trình bày từ trang 2 đến trang 7 bao gồm Báo cáo tình hình hoạt động của Quỹ liên kết đơn vị tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tình hình hoạt động của Quỹ liên kết đơn vị này thuộc trách nhiệm của Ban Điều hành Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra báo cáo nhận xét về Báo cáo tình hình hoạt động của Quỹ liên kết đơn vị dựa trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét theo Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam về công tác soát xét. Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện công tác soát xét để có sự đảm bảo vừa phải rằng Báo cáo tình hình hoạt động của Quỹ liên kết đơn vị không chứa đựng những sai sót trọng yếu. Công tác soát xét chủ yếu bao gồm việc trao đổi với nhân sự của Công ty và áp dụng các thủ tục phân tích đối với những thông tin tài chính. Do đó, công tác soát xét cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Dựa trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, chúng tôi không nhận thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng Báo cáo tình hình hoạt động của Quỹ liên kết đơn vị kèm theo đây không được lập, trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với các hướng dẫn kế toán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tình hình hoạt động của Quỹ liên kết đơn vị.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



Saman Bandara  
Phó Tổng Giám đốc  
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 2036-2013-004-1

Lê Đức Linh  
Kiểm toán viên  
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 1672-2013-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 30 tháng 3 năm 2016